

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CÀU THÁI HÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Tháng 03 năm 2020

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 - 25



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà (gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1001045855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 16/10/2014, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 06/02/2020.

Tên viết tắt là: BOT CAU THAI HA.,JSC

Trụ sở chính của Công ty tại Thôn Phú Vật, xã Tiên Đức, huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ tư ngày 06/02/2020 là 485.000.000.000 VND (Bốn trăm tám mươi lăm tỷ đồng).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Ngô Tiến Cương	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Đức Ý	Thành viên
Ông Hoàng Quốc Anh	Thành viên

Ban giám đốc

Ông Nguyễn Đức Ý	Tổng Giám đốc
------------------	---------------

Kế toán trưởng

Ông Trần Xuân Phương

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Global Network.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty, vì vậy đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CAM KẾT KHÁC

Ban Giám đốc cam kết tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn Quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty Đại chúng có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 và Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Đại diện pháp luật của Công ty,



Ngô Tiến Cương
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thái Bình, ngày 09 tháng 03 năm 2020

Số 163/2020/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà, được lập ngày 09 tháng 03 năm 2020, từ trang 05 đến trang 25, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh 7.05 trong báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty về khoản lỗ thuần 169,556 tỷ đồng. Do đây là năm đầu tiên dự án của Công ty bắt đầu đi vào hoạt động, có doanh thu từ dịch vụ thu phí đường bộ nhưng chỉ đạt 16% so với phương án tài chính hợp đồng BOT. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 là âm, các khoản nợ tín dụng được thanh toán nhờ vào sự tài trợ của cổ đông lớn là Công ty TNHH Tiến Đại Phát. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác được nêu trong Thuyết minh 7.05, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, ngày 04/02/2020, Công ty đã có công văn số 05/2020/TH-KTKH gửi Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Ban Quản lý dự án Thăng Long đề cập đến một số vấn đề tồn tại từ bước lập dự án đầu tư, mời nhà đầu tư, triển khai xây dựng và khai thác dự án cầu Thái Hà là những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Đồng thời, Công ty đưa ra một số kiến nghị với các cơ quan quản lý nhằm giảm bớt khó khăn, tạo điều kiện cho nhà đầu tư có thể thu đúng, thu đủ để hoàn vốn đầu tư, cụ thể như: đề xuất được đặt bổ sung trạm thu phí, thực hiện tư vấn lập dự án đánh giá lưu lượng xe thực tế qua cầu, được vốn hóa các chi phí trong thời gian chờ hoạt động,... Hiện tại Công ty đang chờ văn bản trả lời của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về các nội dung theo công văn trên.

Ngoài ra, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng với tài sản hiện hữu thuộc sở hữu của Công ty là cầu Thái Hà (tổng giá trị đầu tư 1.381,314 tỷ đồng và 97,378 tỷ đồng giá trị thuế GTGT trong giai đoạn đầu tư đang làm thủ tục hoàn thuế), cùng với sự cam kết hỗ trợ tài chính dài hạn để thanh toán các khoản nợ lãi và gốc vay của nhà đầu tư là Công ty TNHH Tiến Đại Phát theo văn bản số 09/TDP-TCKT ngày 02/01/2019 thì Công ty chắc chắn sẽ tiếp tục hoạt động trong tương lai.



Phan Huy Thắng
Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0147-2018-137-1

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Global Network

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2020

Nguyễn Thị Ngọc Châm
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2980-2019-137-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

NGUỒN VỐN	TM	31/12/2019	01/01/2019
		VND	VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	1.087.449.634.879	1.087.579.584.114
I. Nợ ngắn hạn	310	77.025.760.466	49.155.709.701
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311 5.05	15.983.844.458	16.020.282.088
2. Chi phí phải trả ngắn hạn	315 5.06	2.200.310.294	1.190.707.323
3. Phải trả ngắn hạn khác	319 5.07	3.605.714	77.720.290
4. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320 5.08	58.838.000.000	31.867.000.000
II. Nợ dài hạn	330	1.010.423.874.413	1.038.423.874.413
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338 5.08	1.010.423.874.413	1.038.423.874.413
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	315.443.279.790	400.000.000.000
I. Vốn chủ sở hữu	410 5.09	315.443.279.790	400.000.000.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	485.000.000.000	400.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	485.000.000.000	400.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(169.556.720.210)	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	(169.556.720.210)	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1.402.892.914.669	1.487.579.584.114

Thái Bình, ngày 09 tháng 03 năm 2020

Người lập

Trần Xuân Phương

Kế toán trưởng

Trần Xuân Phương



Chủ tịch HĐQT

Ngô Tiến Cường

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.01	24.004.687.267	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		24.004.687.267	-
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	6.02	85.222.491.051	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(61.217.803.784)	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		729.154	-
7. Chi phí tài chính	22	6.03	106.993.971.101	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		106.993.971.101	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.04	1.345.674.479	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(169.556.720.210)	-
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(169.556.720.210)	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(169.556.720.210)	-
18. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	6.06	(4.234)	-

Thái Bình, ngày 09 tháng 03 năm 2020

Người lập



Trần Xuân Phương

Kế toán trưởng



Trần Xuân Phương

Chủ tịch HĐQT



Ngô Tiến Cường

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	MS	TM	Đơn vị tính: VND	
			Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		26.405.156.000	-
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.277.474.052)	-
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(2.165.209.845)	-
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(105.984.560.630)	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.200.000	-
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(174.502.674)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(83.195.391.201)	-
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(111.442.593.625)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		729.154	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		729.154	(111.442.593.625)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		85.000.000.000	126.169.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		102.821.000.000	31.867.000.000
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(103.850.000.000)	(48.194.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		83.971.000.000	109.842.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		776.337.953	(1.600.593.625)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		66.540.070	1.667.133.695
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.01	842.878.023	66.540.070

Thái Bình, ngày 09 tháng 03 năm 2020

Người lập

Trần Xuân Phương

Kế toán trưởng

Trần Xuân Phương

Chủ tịch HĐQT



Ngô Tiến Cường

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 04 năm 2013; Thông tư 147/2016/TT-BTC hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi Thông tư 45 về trích khấu hao tài sản cố định hiệu lực từ 28/11/2016 và Thông tư 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC và Thông tư 147/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ, quản lý, sử dụng, và trích khấu hao TSCĐ.

a. Nguyên tắc kế toán

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.

b. Phương pháp khấu hao

Tài sản cố định hữu hình của Công ty là Cầu Thái Hà được đầu tư theo hợp đồng BOT, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hoàn vốn trên hợp đồng là 17 năm.

Nguyên tắc kế toán chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí đầu tư, mua sắm, chi phí dịch vụ, chi phí lãi vay và các khoản chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời các khoản vay riêng biệt trong khi chờ sử dụng vào mục đích có được tài sản dở dang thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay phát sinh khi vốn hoá.

Chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí vay phát sinh trong kỳ. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hóa trong từng kỳ không được vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong kỳ đó.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các Công ty con của Công ty, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Người quản lý của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.



CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.01 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tiền mặt	839.957.779	64.284.941
Tiền gửi ngân hàng	2.920.244	2.255.129
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nam	1.028.669	964.509
- Ngân hàng TMC Công thương Việt Nam - CN Hà Nội	1.290.620	1.290.620
- Ngân hàng TMCP Bắc Á	600.955	-
Cộng	842.878.023	66.540.070

5.02 Trả trước cho người bán

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và định giá Thăng Long - TDK tại Hà Nội	330.000.000	165.000.000
Công ty CP xây dựng và kinh doanh Khánh Lâm	-	45.000.000
Trung tâm phát triển quỹ đất Huyện Hưng Hà	612.091.680	612.091.680
Công ty cổ phần thương mại Trường Lưu Thủy	2.500.000.000	2.500.000.000
Trả trước người bán khác	40.000.000	-
Cộng	3.482.091.680	3.322.091.680

5.03 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Bản Thái	137.963.980	-	137.963.980	-
Ủy ban nhân dân xã Tiến Đức	200.000.000	-	200.000.000	-
Công ty CP Cầu 11 Thăng Long	14.954.042	-	14.954.042	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Địa Ốc Hà Nội	174.428.180	-	174.428.180	-
Công ty TNHH Đầu tư và phát triển kinh doanh Vượng Phát	101.341	-	101.341	-
Phải thu khác bên liên quan	2.642.445.621	-	2.642.445.621	-
Công ty TNHH Tiến Đại Phát - XL03	2.642.445.621	-	2.642.445.621	-
Cộng	3.169.893.164	-	3.169.893.164	-

Đơn vị: VND

(*) Khoản phải thu tiền điện của các nhà thầu trong giai đoạn thi công, số tiền này sẽ được bù trừ với công nợ phải trả khi dự án được Bộ GTVT phê duyệt quyết toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**5.04 Tài sản cố định hữu hình**

	<i>Đơn vị : VND</i>	
	Nhà cửa vật kiến trúc	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại ngày 01/01/2019	-	-
Tăng trong năm	1.381.314.802.070	1.381.314.802.070
Đầu tư XD CB hoàn thành (*)	1.381.314.802.070	1.381.314.802.070
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2019	<u>1.381.314.802.070</u>	<u>1.381.314.802.070</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại ngày 01/01/2019	-	-
Tăng trong năm	83.295.364.944	83.295.364.944
Khấu hao trong năm	83.295.364.944	83.295.364.944
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2019	<u>83.295.364.944</u>	<u>83.295.364.944</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2019	-	-
Tại ngày 31/12/2019	<u>1.298.019.437.126</u>	<u>1.298.019.437.126</u>

(*) Tài sản cố định hữu hình đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành là giá trị công trình cầu Thái Hà được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh. Công ty đang thực hiện kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**5.05 Phải trả người bán ngắn hạn**

Đơn vị: VND

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP cầu 11 Thăng Long	2.435.060.700	2.435.060.700	2.435.060.700	2.435.060.700
Công ty tư vấn thiết kế kiến trúc xây dựng	355.000.000	355.000.000	355.000.000	355.000.000
Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh Địa Ốc Hà Nội	682.632.000	682.632.000	682.632.000	682.632.000
Công ty cổ phần 16 - CIENCO 1	419.917.000	419.917.000	419.917.000	419.917.000
Công ty cổ phần xây dựng D và T Việt Nam	828.388.000	828.388.000	828.388.000	828.388.000
Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Thái Sơn	173.446.000	173.446.000	173.446.000	173.446.000
Công ty cổ phần đầu tư và XNK Bình Minh	651.652.600	651.652.600	651.652.600	651.652.600
Công ty cổ phần cầu 14- Cienco 1	5.974.897.650	5.974.897.650	5.974.897.650	5.974.897.650
Công ty CP Tư vấn và xây dựng Phú Xuân	3.522.330.279	3.522.330.279	3.522.330.279	3.522.330.279
Phải trả người bán khác	196.212.625	196.212.625	232.650.255	232.650.255
Phải trả bên liên quan	744.307.604	744.307.604	744.307.604	744.307.604
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	744.307.604	744.307.604	744.307.604	744.307.604
Cộng	15.983.844.458	15.983.844.458	16.020.282.088	16.020.282.088

5.06 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Chi phí lãi vay dự trả	2.200.310.294	1.190.707.323
Cộng	2.200.310.294	1.190.707.323

5.07 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Bảo hiểm xã hội	2.868.750	62.042.175
Bảo hiểm y tế	506.250	10.848.401
Bảo hiểm thất nghiệp	225.000	4.824.000
Phải trả khác ngắn hạn khác	5.714	5.714
Cộng	3.605.714	77.720.290

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

5.08 Vay và nợ thuê tài chính

	31/12/2019		Phát sinh trong năm		01/01/2019		Đơn vị: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn	58.838.000.000	58.838.000.000	114.821.000.000	87.850.000.000	31.867.000.000	31.867.000.000	
Công ty TNHH Tiến Đại Phát (*)	46.838.000.000	46.838.000.000	102.821.000.000	87.850.000.000	31.867.000.000	31.867.000.000	
Vay dài hạn đến hạn trả	12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000	-	-	-	
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hà Nam (**)	12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000	-	-	-	
Vay dài hạn	1.010.423.874.413	1.010.423.874.413	-	28.000.000.000	1.038.423.874.413	1.038.423.874.413	
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hà Nam (**)	1.010.423.874.413	1.010.423.874.413	-	28.000.000.000	1.038.423.874.413	1.038.423.874.413	
Cộng	1.069.261.874.413	1.069.261.874.413	114.821.000.000	115.850.000.000	1.070.290.874.413	1.070.290.874.413	

(*) Khoản vay của nhà đầu tư là Công ty TNHH Tiến Đại Phát theo Hợp đồng số 0106/2015/HĐV/TĐP-BOTTH ngày 01/06/2015; Phụ lục hợp đồng số 1806/2019/PLHĐ/TĐP-BOTTH ngày 18/06/2019; Phụ lục hợp đồng số 1612/2019/PLHĐ/TĐP-BOTTH ngày 16/12/2019 thỏa thuận số tiền vay tối đa 150 tỷ đồng, số tiền vay cụ thể từng lần theo đề nghị, lãi suất 0%, mục đích chủ yếu để trả nợ lãi vay và một phần nợ gốc vay cho ngân hàng.

(**) Hợp đồng tín dụng số HĐ 01/2015 - HĐDDA/NHCT - BOT THAIHA ngày 31 tháng 03 năm 2015; Phụ lục hợp đồng số 01/2019-HĐCV-SBĐS02/NHCT384-BOT THAI HA ngày 01/12/2019. Ngân hàng cam kết cho Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà vay với tổng giá trị không vượt quá 1.223.904.000.000 đồng, thời hạn vay là 161 tháng kể từ ngày Bên vay rút khoản vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hà Nam, được ghi trên từng giấy nhận nợ từng lần. Mục đích vay vốn: Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án, thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình - Hà Nam, với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, giai đoạn 1 theo hình thức Hợp đồng BOT.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 (TIẾP THEO)

5.09 **Vốn chủ sở hữu**

a. *Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của Chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Đơn vị: VND Cộng
Số dư tại ngày 01/01/2018	400.000.000.000	-	400.000.000.000
Tăng trong năm	-	-	-
Tăng vốn	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2018	400.000.000.000	-	400.000.000.000
Số dư tại ngày 01/01/2019	400.000.000.000	-	400.000.000.000
Tăng trong năm	85.000.000.000	(169.556.720.210)	(84.556.720.210)
Tăng vốn (*)	85.000.000.000	-	85.000.000.000
Lợi nhuận (lỗ) tăng trong năm	-	(169.556.720.210)	(169.556.720.210)
Số dư tại ngày 31/12/2019	485.000.000.000	(169.556.720.210)	315.443.279.790

(*): Trong năm, Công ty phát hành cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2019/NQ-ĐHĐQT ngày 30/08/2019 về việc thông qua phương án phát hành riêng lẻ 8.500.000 cổ phiếu mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

b. *Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	31/12/2019		01/01/2019	
	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ sở hữu	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ sở hữu
Vốn góp của các cổ đông	485.000.000.000	100%	400.000.000.000	100%
Tổng	485.000.000.000	100%	400.000.000.000	100%

c. *Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận sau thuế*

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	400.000.000.000	400.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	85.000.000.000	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	485.000.000.000	400.000.000.000
Phân phối lợi nhuận sau thuế	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BƠ T CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**5.09 Vốn chủ sở hữu****d. Cổ phiếu**

	31/12/2019	01/01/2019
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	48.500.000	40.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	48.500.000	40.000.000
Cổ phiếu phổ thông	48.500.000	40.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	48.500.000	40.000.000
Cổ phiếu phổ thông	48.500.000	40.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

e. Báo cáo tình hình sử dụng vốn trong đợt phát hành cổ phiếu ngày 30/12/2019

	31/12/2019
Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	
Tổng số cổ phiếu đã phát hành (cổ phần)	8.500.000
Giá chào bán thấp nhất (đồng/cổ phần)	10.000
Giá chào bán cao nhất (đồng/cổ phần)	10.000
Giá bình quân gia quyền (đồng/cổ phần)	10.000
Tổng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu (đồng)	85.000.000.000
Chi phí phân phối cổ phiếu (đồng)	-
Tổng số tiền thu ròng từ việc chào bán cổ phiếu (đồng)	85.000.000.000
Tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu	85.000.000.000
Trả nợ tiền vay cho Công ty TNHH Tiến Đại Phát (đồng)	84.000.000.000
Trả nợ tiền vay Ngân hàng Viettinbank - CN Hà Nam (đồng)	1.000.000.000

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.01 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2019 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.004.687.267
Cộng	24.004.687.267

6.02 Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

	Năm 2019 VND
Giá vốn của hàng bán và cung cấp dịch vụ	85.222.491.051
Cộng	85.222.491.051

6.03 Chi phí tài chính

	Năm 2019 VND
Chi phí lãi tiền vay	106.993.971.101
Cộng	106.993.971.101

6.04 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2019 VND
Chi phí nhân viên quản lý	340.316.455
Thuế, phí, lệ phí	3.394.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	942.159.361
Chi phí khác bằng tiền	59.804.663
Cộng	1.345.674.479

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CÀU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)**6.05 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2019 VND
Chi phí nhân công	2.208.409.845
Chi phí khấu hao TSCĐ	83.295.364.944
Chi phí dịch vụ mua ngoài	942.159.361
Chi phí bằng tiền khác	122.231.380
Cộng	<u>86.568.165.530</u>

6.06 Lỗ cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2019 VND
Lợi nhuận/lỗ kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	(169.556.720.210)
Các khoản điều chỉnh	-
Lợi nhuận/lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(169.556.720.210)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	40.046.575
Lỗ cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	<u>(4.234)</u>

NOI
CÔNG
T/TH
ÉT
VIỆ
HANG

7. THÔNG TIN KHÁC

7.01 Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

7.02 Công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	842.878.023	66.540.070
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.169.893.164	3.169.893.164
Cộng	4.012.771.187	3.236.433.234
Nợ phải trả tài chính		
Các khoản vay	1.069.261.874.413	1.070.290.874.413
Phải trả người bán và phải trả khác	15.987.450.172	16.098.002.378
Chi phí phải trả	2.200.310.294	1.190.707.323
Cộng	1.087.449.634.879	1.087.579.584.114

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đang trình bày Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo giá trị ghi sổ. Các công cụ tài chính này chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý, do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là thu phí đường bộ nên chi phí phần lớn là chi phí lương và khấu hao tài sản cố định. Do đó Công ty ít chịu rủi ro bởi biến động thị trường và các chủ chương chính sách của Nhà Nước.

Quản lý rủi ro về tỷ giá

Các giao dịch của Công ty không phát sinh ngoại tệ, do đó Công ty sẽ không gặp phải rủi ro khi tỷ giá có sự biến động về tỷ giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN BƠT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

Quản lý rủi ro về lãi suất

Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn, dài hạn theo hợp đồng tại thời điểm lập Báo cáo tài chính khá lớn, chiếm tỷ lệ khoảng 76% tổng tài sản của Công ty. Do đó Công ty sẽ gặp phải một số rủi ro về lãi suất khi có sự điều chỉnh lãi suất trên thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi có khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục tiêu quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã thoả thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và công nợ tài chính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả:

Tài sản tài chính	31/12/2109		Cộng VND
	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	
Tiền và các khoản tương đương tiền	842.878.023	-	842.878.023
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.169.893.164	2.674.129.000	5.844.022.164
Cộng	4.012.771.187	2.674.129.000	6.686.900.187
Nợ phải trả tài chính			
Các khoản vay	58.838.000.000	1.010.423.874.413	1.069.261.874.413
Phải trả người bán và phải trả khác	15.987.450.172	-	15.987.450.172
Chi phí phải trả	2.200.310.294	-	2.200.310.294
Cộng	77.025.760.466	1.010.423.874.413	1.087.449.634.879
Chênh lệch thanh khoản thuần	(73.012.989.279)	(1.007.749.745.413)	(1.080.762.734.692)

7.03 Nghiệp vụ giao dịch và số dư với các bên liên quan*Danh sách các bên liên quan*

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Tiên Đại Phát	Nhà đầu tư
Thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty	Quản lý chủ chốt

Số dư với các bên liên quan

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Phải thu khác ngắn hạn	2.642.445.621	2.642.445.621
Công ty TNHH Tiên Đại Phát	2.642.445.621	2.642.445.621
Phải trả người bán	47.582.307.604	32.611.307.604
Công ty TNHH Tiên Đại Phát	744.307.604	744.307.604
Vay và nợ thuê tài chính	46.838.000.000	31.867.000.000
Công ty TNHH Tiên Đại Phát	46.838.000.000	31.867.000.000

7.04 Thông tin so sánh

Số liệu so sánh tại Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 được lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM, thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Global Network.

7.05 Hoạt động liên tục

Năm 2019 là năm đầu tiên dự án của Công ty bắt đầu đi vào hoạt động, có doanh thu từ dịch vụ thu phí đường bộ. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 phản ánh khoản lỗ (169,556) tỷ đồng do doanh thu trong năm chỉ đạt 16% so với phương án tài chính hợp đồng BOT. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 là âm, các khoản nợ tín dụng được thanh toán nhờ vào sự tài trợ của cổ đông lớn là Công ty TNHH Tiên Đại Phát. Ngày 04/02/2020, Công ty đã có công văn số 05/2020/TH-KTKH gửi Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Ban Quản lý dự án Thăng Long đề cập đến một số vấn đề tồn tại từ bước lập dự án đầu tư, mời nhà đầu tư, triển khai xây dựng, khai thác dự án cầu Thái Hà là những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Đồng thời, Công ty đưa ra một số kiến nghị với các cơ quan quản lý Nhà nước nhằm giảm bớt khó khăn, tạo điều kiện cho nhà đầu tư có thể thu đúng, thu đủ để hoàn vốn đầu tư, cụ thể như: đề xuất được đặt bổ sung trạm thu phí, thực hiện tư vấn lập dự án đánh giá lưu lượng xe thực tế qua cầu, được vốn hóa các chi phí trong thời gian chờ hoạt động,... Hiện tại Công ty đang chờ văn bản trả lời của Bộ Giao thông vận tải và các cấp có thẩm quyền về các nội dung theo công văn trên.

Ngoài ra, Công ty tin tưởng rằng với tài sản hiện hữu thuộc sở hữu của Công ty là cầu Thái Hà (tổng giá trị đầu tư 1.381,314 tỷ đồng và 97,378 tỷ đồng giá trị thuế GTGT trong giai đoạn đầu tư đang làm thủ tục hoàn thuế), cùng với sự cam kết hỗ trợ tài chính dài hạn để thanh toán các khoản nợ lãi và gốc vay của nhà đầu tư là Công ty TNHH Tiên Đại Phát theo văn bản số 09/TDP-TCKT ngày 02/01/2019 thì Công ty chắc chắn sẽ tiếp tục hoạt động trong tương lai.

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

7.06 Thông tin khác

Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà là Doanh nghiệp dự án thực hiện triển khai Dự án theo Giấy chứng nhận đầu tư số 93/BKHĐT-GCNĐTTN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 11/02/2015. Tổng vốn đầu tư của dự án 1.671,765 tỷ đồng, thời gian thu phí 17 năm 9 tháng, dự kiến lỗ kế hoạch 4 năm đầu kể từ khi dự án bắt đầu đi vào hoạt động thu phí.

Thái Bình, ngày 09 tháng 03 năm 2020

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Trần Xuân Phương

Trần Xuân Phương

Ngô Tiến Cường

